TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST Ngày 23-4-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt(có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuân Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện là học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy GM; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn số 53 ngày 20 tháng 5 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt, làm ăn kinh tế. Mặt khác, anh Đ mắc nghiện ma túy, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Do nghiên ma túy nên anh Đ phải đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy GM từ tháng 9 năm 2017. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H khai chị và anh Nguyễn Tuân Đ có 01 con chung tên Nguyễn Tuân G B, sinh ngày 11/3/2015. Hiện chị H đang trực tiếp nuôi con. Trường hợp ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh Đ tự giao nhận cho nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H khai chị và anh Nguyễn Tuân Đ không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 02 năm 2018 (có xác nhận của Cở sở cai nghiện ma túy GM), anh Nguyễn Tuân Đ (nguyên đơn) khai:

Về hôn nhân: Anh Đ thừa nhận lời khai của chị H về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn, nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn như chị H đã trình bày là đúng. Chị H xin ly hôn, anh Đ nhận thấy còn tình cảm với chị H nên anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Tuân Đ khai anh và chị Hoàng Thị H có 01 con chung tên Nguyễn Tuân G B, sinh ngày 11 tháng 03 năm 2015. Hiện chị H đang trực tiếp nuôi con. Trường hợp ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ khai anh và chị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đ khai anh và chị Hoàng Thị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H và anh Đ được ly hôn. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ có 01 con chung tên Nguyễn Tuân G B, sinh ngày 11/3/2015. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con và nguyện vọng của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Hoàng Thị

H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tuân G B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt, làm ăn kinh tế. Mặt khác, anh Đ nghiện ma túy, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. căn cứ khoản khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ có 01 con chung tên Nguyễn Tuân G B, sinh ngày 11/3/2015. Hiện chị H đang trực tiếp nuôi con. Trường hợp ly hôn chị H, anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện từ khi sống ly thân đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi con và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Anh Đ hiện đang là học viên của cơ sở cai nghiêm ma túy xã GM nên chưa thể có khả năng và điều kiện nuôi con nên giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tuân G B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tuân G B, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008706 ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tuân Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã L, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh